

UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ ĐÔNG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên Sáng kiến : *Một số giải pháp xây dựng lớp học
hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông*

Tên tác giả : *Trần Thị Diệu Ly*

Đơn vị công tác: *Trường Tiểu học Phú Đông*

Chức vụ : *Giáo viên*

Năm học: 2023 – 2024

MỤC LỤC

I. Đặt vấn đề	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II. Nội dung của sáng kiến	2
1. Hiện trạng vấn đề	2
1.1. Cơ sở lí luận	2
1.1.1 Khái niệm về hạnh phúc	2
1.1.2 Lớp học hạnh phúc	3
1.2 Tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc	3
1.3 Thực trạng	5
1.3.1 Về giáo viên	5
1.3.2 Về học sinh	5
1.4 Nguyên nhân	6
1.5 Đề xuất giải pháp	6
2. Giải pháp để xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông.	6
2.1 Giải pháp 1: Thay đổi nhận thức của giáo viên trong công việc và trong cuộc sống.	7
2.2 Giải pháp 2: Xây dựng phòng học thân thiện, đẹp và an toàn	8
2.3 Giải pháp 3: Tôn trọng cảm xúc học sinh	9
2.4 Giải pháp 4: Tiết học hạnh phúc	10
2.5. Giải pháp 5: Kết hợp tốt giữa nhà trường - gia đình và xã hội.	11
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị.	14
3.1 Đối với giáo viên	14
3.2 Đối với học sinh	15
3.3 Đối với phụ huynh	15
4. Hiệu quả của sáng kiến.	16
4.1. Hiệu quả về khoa học	16
4.2. Hiệu quả về kinh tế	16
4.3. Hiệu quả về xã hội	16
5. Tính khả thi	17
6. Thời gian thực hiện SKKN	17
7. Kinh phí thực hiện	17
III. Kết nghị, đề xuất	17
1. Kết luận và bài học kinh nghiệm	17
2. Kiến nghị, đề xuất	18
*Tài liệu tham khảo	

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Ngày Quốc tế Hạnh phúc là ngày 20/03 hàng năm, kể từ năm 2013. Ngày lễ Quốc tế này được Đại hội Đồng Liên Hiệp quốc quyết định chính thức Nghị quyết A/RES/66/281 ngày 20/06/2012, chọn đề tôn vinh niềm hạnh phúc của nhân loại trên thế giới. Ở Việt Nam, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 2589/QĐ-TTG ngày 26/12/2013 phê duyệt Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/03 hàng năm”. Điều đó mang ý nghĩa lớn lao nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu tiêu phát triển an sinh xã hội, xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ và hạnh phúc; nâng cao chất lượng nhận thức toàn xã hội về ngày Quốc tế Hạnh phúc, để từ đó có hành động cụ thể, thiết thực xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng hạnh phúc của người Việt nam.

Với học sinh, để có được hạnh phúc, trước hết là được sống trong một gia đình hạnh phúc, được sự yêu thương của bố mẹ và người thân. Bên cạnh đó, các em cần được trưởng thành trong một ngôi trường hạnh phúc - nơi các em được học tập, được vui chơi, chia sẻ, được thấu hiểu, yêu thương và tôn trọng. Nhưng thực tế thì sao? Hàng loạt những chuyện không vui đã và đang xảy ra trong môi trường học đường: tỉ lệ stress học đường tăng nhanh chóng, bạo lực học đường ở mức báo động, mối quan hệ thầy trò ngày càng căng thẳng, phụ huynh dân chủ quá trớn tất cả những điều đó được phản ánh thường xuyên qua các kênh truyền thông, là một điều nhức nhối của xã hội nói chung và nền giáo dục nói riêng.

Câu hỏi lớn lúc này là: Làm thế nào để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày vui, giáo viên đến trường là một niềm hạnh phúc, quan hệ thầy trò là động lực để học sinh vươn tới tri thức? Theo tôi, xây dựng trường học hạnh phúc là việc làm cấp thiết cần được các nhà giáo dục quan tâm lúc này. Muốn vậy, ta cần bắt đầu xây dựng hạnh phúc từ chính lớp học của mình.

Hiện tại có rất ít tài liệu bàn sâu và đưa ra giải pháp cho vấn đề này, đồng nghiệp, nhà trường chưa có kinh nghiệm để giải quyết và khắc phục. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài “ **Một số giải pháp xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông**” để tìm ra câu trả lời thiết thực nhất cho mình, cho đồng nghiệp và cho các em học sinh.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “ Một số giải pháp xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông” với mục đích:

- Giúp cho học sinh được hạnh phúc mỗi khi đến lớp, trong mỗi tiết học. Học sinh hứng thú, tích cực học tập.
- Giúp giáo viên có giải pháp để có thể giải tỏa áp lực, căng thẳng trong quá trình dạy học và giáo dục của mình. Từ đó yêu nghề và thành công hơn trong sự nghiệp trồng người.
- Giúp cho mục tiêu xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực thành công. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 09/2023 đến tháng 04/2024

- Đối tượng nghiên cứu: “ Một số giải pháp xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông”

- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh lớp 5A1 năm học 2023 - 2024.

II. Nội dung của sáng kiến

1. Hiện trạng vấn đề

1.1. Cơ sở lí luận:

1.1.1 Khái niệm về hạnh phúc:

- “Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng, hài lòng của con người trong cuộc sống khi được đáp ứng, thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần” Hạnh phúc cá nhân gắn liền với hạnh phúc xã hội, không có hạnh phúc riêng lẻ.

- Hạnh phúc của học sinh tiểu học rất đơn giản và có thể thực hiện được như:

+ Luôn cố gắng đạt được kết quả cao trong học tập để bố mẹ và thầy cô vui lòng.

+ Luôn được sự động viên, khen ngợi của mọi người về thành tích học tập và cách ứng xử của mình.

+ Được sống và học tập trong môi trường gia đình, môi trường giáo dục có đầy đủ điều kiện về vật chất và tinh thần.

+ Được chia sẻ và có cơ hội thể hiện mình.

1.1.2 Lớp học hạnh phúc

Như thế nào là lớp học hạnh phúc? Với tôi, hiểu một cách đơn giản, lớp học hạnh phúc là nơi khiến cả cô và trò đều có cảm giác "muốn đến". Khi đến sẽ có hứng thú, niềm vui, sự mong chờ và cả những rung cảm. Lớp học hạnh phúc là nơi có thể cảm nhận được sự an toàn, sự nâng đỡ hay sự thú vị khi có nhiều điều nằm trong nhu cầu được thoả mãn. Lớp học hạnh phúc là khởi đầu cho việc xây dựng một trường học hạnh phúc. Đó là nơi mang lại môi trường phát triển toàn diện, kích thích hứng thú học tập - vui chơi của trẻ, tạo dựng niềm tin và sự hài lòng cho phụ huynh. Đồng thời xây dựng được đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu nghề, yêu trẻ cũng như tối ưu hóa công tác quản lý nhà trường.

Học sinh đến trường như thế nào là hạnh phúc, có thể quy thành một mệnh đề: Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Bên cạnh đó, người học cảm thấy có niềm tin, có rung động, có động lực khi đến lớp và dễ nhớ nhưng nếu không đến lớp....

Khi xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu xã hội ngày càng cao, việc xây dựng lớp học hạnh phúc ngày càng trở nên quan trọng. Khi xây dựng được những lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc thì lúc đó giáo viên và học sinh đều cảm thấy thoải mái, vui vẻ, hứng thú trong dạy - học. Lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc phải trên cơ sở cô và trò hiểu nhau, tôn trọng lẫn nhau. Từ đó, tạo điều kiện để học sinh được phát triển bản thân mình và hạnh phúc khi là chính mình. Đây là việc làm không vì thành tích, mà coi đó là việc làm để nhà trường, giáo viên và học sinh thực sự thay đổi. Mặt khác, đó là việc làm mang tính chất khoa học chứ không phải vì một chủ trương nào đó để áp đặt. Khi mọi người cùng tìm được niềm vui, niềm hạnh phúc thì họ sẽ thấy được chân lý và tự điều chỉnh với nhau.

Theo kết quả khảo sát thống kê của trường Đại học sư phạm Hà Nội trên 180 học sinh tiểu học, những điều học sinh mong muốn ở giáo viên để việc học được hạnh phúc hơn đã cho kết quả thật bất ngờ. Kết quả thống kê như sau:

- + 92,8% mong cô giáo cười nhiều hơn.
- + 85% mong được học tập xen lẫn vui chơi.
- + 84% mong cô nhẹ nhàng hơn khi học sinh làm sai.
- + 79% mong được khen thưởng nhiều hơn trách móc.
- + 71% mong cô không phê bình trước mặt bạn bè.
- + 65% mong được khám phá thực tế.

1.2. Tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc

Theo tôi, để xây dựng một lớp học hạnh phúc cần đảm bảo 3 tiêu chí sau

Tiêu chí 1: Về môi trường lớp học và phát triển cá nhân

- Học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động giao lưu văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian trong lớp, trong trường; được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.
- Phòng học được sắp xếp, bài trí gọn gàng, đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.
- Phối hợp với phụ huynh phát huy mọi nguồn lực để tạo dựng khung cảnh sư phạm lớp học thêm sáng - thoáng - xanh - sạch - đẹp, thân thiện và cởi mở.
- GVCN thường xuyên sử dụng các biện pháp quản lý, giáo dục kỷ luật tích cực. Phát huy hiệu quả vai trò của công tác tư vấn học đường tại lớp.
- Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm trong ăn uống hàng ngày tại trường.
- Tạo cơ hội để mỗi học sinh, mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên, tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ hơn so với chính mình.

Tiêu chí 2: Về dạy và học

- Trong mọi hoạt động giáo dục, hoạt động dạy và học, thầy cô giáo là tấm gương cho học sinh noi theo.
- Thầy cô thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho học sinh một cách công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.
- Mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực.
- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của các thầy cô chú trọng tạo hứng thú, phù hợp, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt về tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của từng em.
- Thầy cô tạo nhiều cơ hội cho các con được phản hồi, sáng tạo và gắn kết, được chủ động thể hiện quan điểm, ý tưởng, thói quen làm việc nhóm và hợp tác.
- Thầy cô không gây áp lực cho học sinh trong việc quản lý lớp và giảng dạy kiến thức. Học tập với tinh thần “học - vui; vui - học”

Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong lớp

- Học sinh và giáo viên biết chia sẻ, động viên, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao của lớp.
- Học sinh kính trọng, lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn bè, không có sự phân biệt, đối xử kì thị.

- Thầy cô lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lý tình huống với CMHS và học sinh.

Và để xây dựng lớp học, trường học hạnh phúc, có ba tiêu chí để xây dựng nên một trường học hạnh phúc, đó là: yêu thương, an toàn và tôn trọng; đồng thời xác định hoạt động nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo – người lao động là yếu tố quyết định để xây dựng nên một trường học hạnh phúc. Đây được xem là một hoạt động trọng tâm của ngành Giáo dục, nhằm giúp cho đội ngũ giáo viên ngày càng vững mạnh về mọi mặt và sẵn sàng tích cực đồng hành với lộ trình đổi mới giáo dục của nước nhà.

1.3. Thực trạng:

1.3.1. Về giáo viên:

Trong năm học vừa qua, đội ngũ giáo viên nhà trường có nhiều biến động: một số giáo viên lâu năm về hưu, một số giáo viên trẻ chuyển công tác. Mặc dù, giáo viên chúng tôi được sự quan tâm của Ban giám hiệu, sự chia sẻ, gần gũi của các đồng nghiệp nhưng cũng không tránh khỏi nhiều áp lực. Đầu năm, tôi có thực hiện một cuộc khảo sát toàn bộ giáo viên với câu hỏi “ *Thầy cô có hạnh phúc khi đến trường không?*” Kết quả đa số các thầy cô rất ít hạnh phúc khi đến trường, nguyên nhân chủ yếu là do giáo viên bị áp lực từ nhiều phía:

- Khối lượng kiến thức, nội dung chương trình.
- Kết quả thi, thành tích trong giáo dục.
- Áp lực từ phía phụ huynh, từ phía xã hội.
- Áp lực từ chính bản thân mỗi giáo viên: Giáo viên luôn mong muốn học sinh phải hoàn thành tốt những điều mà mình đã lập trình sẵn và khi học sinh không đạt được những kì vọng ấy, chúng ta trở nên chán nản, mệt mỏi, nhiệt huyết với nghề giảm sút, thậm chí có giáo viên còn có ý định bỏ nghề. Và thế là, với giáo viên và học sinh, mỗi ngày đến trường không còn là một ngày vui, lớp học không còn là lớp học theo đúng nghĩa của giáo dục.

1.3.2. Về học sinh:

Tính đến nay, tôi đã gắn bó với mái trường Phú Đông được 5 năm. Tôi thấy học sinh Phú Đông nhìn chung cơ bản ngoan, có nề nếp. Tuy nhiên, ý thức học tập của một bộ phận học sinh chưa cao. Hơn thế, học sinh lớp tôi chủ nhiệm là học sinh lớp 5, ý thức trách nhiệm trong việc học tập của các em còn mơ hồ, động cơ học tập chưa rõ ràng; phụ huynh do mưu sinh nên chưa thật quan tâm đến việc học của con.

Tôi đã tiến hành khảo sát tâm lý của hai lớp khối 5 năm học 2023 - 2024 với câu hỏi “ *Cảm nhận của con khi đến trường thế nào?*”. Tôi nhận được kết quả như sau:

	Mức độ	5A1	5A2
1	Rất thích (%)	4,9	2,5
2	Không thích (%)	34,1	30,7
3	Hơi thích (%)	43,9	46,1
4	Thường xuyên thích (%)	17,1	20,5

Từ kết quả trên, ta nhận thấy vẫn có học sinh không thích hay hiếm khi hạnh phúc khi đến trường, tỉ lệ học sinh hơi thích hay thỉnh thoảng hạnh phúc cao hơn nhiều so với tỉ lệ học sinh rất thích hay hạnh phúc khi đến trường. Ở hai lớp khác nhau nhưng cảm giác rất thích hay hạnh phúc khi được đến trường ở cả hai lớp đều rất ít.

1.4. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

- Ý thức học tập chưa cao, hiếu động, nghịch ngợm.
- Thiếu tự tin, ngại giao tiếp, không biết thể hiện bản thân.
- Học sinh đã lớn bắt đầu dậy thì, cảm thấy lo lắng về vấn đề cơ thể có mùi, các bạn chơi theo nhóm bắt đầu để ý, đánh giá nhau, lôi kéo nhau chơi game, tệ nạn, bạo lực học đường.

Nguyên nhân khách quan:

- Do áp lực thi cử, học hành và sự kì vọng của thầy cô, cha mẹ.
- Do không gian lớp học chưa gần gũi, đẹp.
- Do tiết học của thầy cô không gây được hứng thú.

1.5. Đề xuất giải pháp

- Giải pháp 1: Thay đổi nhận thức của giáo viên trong công việc và trong cuộc sống.
- Giải pháp 2: Xây dựng phòng học thân thiện, đẹp và an toàn
- Giải pháp 3: Tôn trọng cảm xúc học sinh
- Giải pháp 4: Tiết học hạnh phúc
- Giải pháp 5: Kết hợp tốt giữa nhà trường - gia đình và xã hội

2. Tổ chức thực hiện giải pháp

Dựa trên những tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc, tôi thấy rằng, để có một lớp học hạnh phúc thực sự, ngoài giải pháp vĩ mô thì cần có những giải pháp vi mô, đó là những việc khả thi chúng ta có thể làm được ngay, nằm trong tầm tay của ngành Giáo dục, của mỗi thầy cô và học sinh. Từ thực trạng nêu trên, tôi mạnh dạn đưa ra một số giải pháp để cải thiện hạnh phúc của giáo viên và học sinh trong mỗi lớp học mà bản thân tôi đã áp dụng thực hiện ngay tại lớp học của mình.

2.1. Giải pháp 1: Thay đổi nhận thức của giáo viên trong công việc và trong cuộc sống

Thật ra, ai cũng có thể nhận ra và tạo ra hạnh phúc của riêng mình. Đó là hãy quan tâm đến việc làm cho mình khỏe, duy trì cảm xúc tích cực để từ đó làm việc tốt, sống tốt. việc duy trì cảm xúc tích cực rất hữu hiệu. Đó là việc tìm ra những điều tốt ngay cả trong sự việc tiêu cực, không mấy tốt đẹp vừa xảy ra; đó là mong muốn cải tiến để giúp ta làm gì cũng có khả năng hoàn thiện. Mỗi thầy cô có thể tạo ra sức khỏe của mình bằng cách duy trì tập thể dục, lao động có kế hoạch, hợp lý, ưu tiên việc quan trọng. Ở ngôi trường của chúng tôi, việc duy trì và phát triển phong trào TDTT luôn được quan tâm chú trọng. Ngoài các giờ lên lớp, cả thầy và trò đều tích cực tham gia các hoạt động TDTT rèn luyện sức khỏe cũng như giao lưu gắn kết các thành viên với nhau.

Giáo viên sẽ cười nhiều hơn với học sinh để tạo một bầu không khí thân thiện, vui vẻ trong giờ học. Đúng như ông cha ta đã nói “ Một nụ cười bằng mười

thang thuốc bổ”, lợi ích của nụ cười đã được khoa học chứng minh. Việc này tưởng đơn giản nhưng không phải giáo viên nào cũng làm được vì giáo viên chưa biết cách quản lý cảm xúc của mình, không có tính hài hước nhưng chúng ta sẽ làm được nếu ta có tâm với nghề, yêu thương học sinh như những đứa con của mình. Cụ thể:

- Tôi chào đón học sinh của mình với nụ cười thật tươi và cái bắt tay, cái ôm thật thân thiện, làm cho các con cảm thấy được chào đón, được thấy mình là một phần của lớp, của trường
- Vào các giờ ra chơi, tôi tham gia trò chuyện, tâm sự với các con, tạo sự gần gũi, thoải mái, xoá bỏ đi bức tường ngăn cách giữa cô và trò
- Lòng ghép sự hài hước vào trong lớp học bằng lời nói, biểu cảm, hành động của giáo viên. Ví dụ, khi học sinh mắc lỗi khi đang nói, thay vì cắt ngang hay sửa lại, tôi thường làm khuôn mặt khôi hài để giúp học sinh nhìn ra được lỗi của mình mà sửa sai. Hoặc đó có thể là một câu bình luận khôi hài, lời nói thú vị diễn ra tự phát trong các tình huống xảy ra trong giờ học.

Giáo viên hướng dẫn nhẹ nhàng khi học sinh làm sai, giữ bình tĩnh khi học sinh mắc lỗi, không phê bình nặng lời, gay gắt trước mặt người khác; Khích lệ, khen thưởng các em nhiều hơn.

Đối với gia đình, làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ, người con, luôn quan tâm, chia sẻ và tạo niềm vui cho các thành viên trong gia đình là những việc tôi luôn cố gắng thực hiện tốt để trở thành người hạnh phúc. Mỗi sáng đến trường, tôi đều tự hỏi bản thân hôm nay mình có đủ bình yên, mình có đủ hạnh phúc không? Nếu chưa đủ, tôi cần nhanh chóng làm dịu bản thân lại để lên lớp tươi tắn những điều tốt lành đến học sinh.

Để xứng đáng với sứ mệnh vẻ vang và cao cả trong sự nghiệp trồng người, xứng đáng với sự tôn vinh và niềm tin yêu của xã hội, bản thân mỗi nhà giáo chúng ta phải luôn có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị thế của nghề sư phạm, trọng trách cao cả của mình trong xã hội. Tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, ứng xử nhân văn để mỗi nhà giáo thực sự là những tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức cho học sinh noi theo. Hãy yêu thương học trò bằng tất cả trái tim và tấm lòng nhân ái của mình, hãy lan tỏa cho các con niềm tin và tình yêu vào cuộc sống, vào tương lai bằng chính những ứng xử đầy tính nhân văn của mình. Và tôi rất tâm đắc một câu nói của thiền sư Thích Nhất Hạnh, một câu nói bao hàm tất cả những giá trị và vị ngọt hương gửi đến những ai làm về giáo dục “Thầy cô hạnh phúc sẽ thay đổi cả thế giới”.

2.2. Giải pháp 2: Xây dựng phòng học thân thiện, đẹp và an toàn

Không gian học tập là môi trường ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý thoải mái của học sinh.

- Lớp học của tôi được nhà trường cung cấp đầy đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng được các nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Ngoài ra, các con còn được học tập và vui chơi trong không gian thân thiện và gần gũi với thiên nhiên. Lớp được thiết kế các góc “xanh” giúp giáo viên và học sinh thư giãn sau những giờ học căng thẳng.
- Môi trường lý tưởng là việc chúng ta thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực; bao dung với học trò; duy trì bầu không khí học tập, lao

động âm áp và thân thiện; mọi thành viên trong lớp học được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn. Học sinh được quan tâm, được bày tỏ và được đáp ứng mong muốn, nguyện vọng về vui chơi, về học tập.

- Đề tích cực hoá bản thân theo mong muốn chính đáng của học sinh, tôi đã đặt một hòm thư với tên gọi “Lời muốn nói” ngay tại lớp để các con gửi cô những lời nhắn nhủ yêu thương, thậm chí là những lời góp ý, những mong muốn cô thay đổi của mình.

2.3. Giải pháp 3: Tôn trọng cảm xúc học sinh

Tôn trọng là một cảm giác hoặc hành động tích cực thể hiện đối với ai đó, còn cảm xúc hay xúc cảm là một hiện tượng trải nghiệm cơ bản của con người về thái độ của chính mình với người khác và với bản thân. Một đặc trưng của cảm xúc là có tính đối cực: yêu và ghét, ưa thích và không ưa thích, xúc động và dửng dưng... Thực tế để lựa chọn tôn trọng cảm xúc quả là khó và khó hơn nữa khi tôi ở trong môi trường giáo dục và các trò lại là lứa tuổi Tiểu học. Tôi được phân công dạy lớp 5, đây là giai đoạn hoàn thiện về mọi phương diện của tâm lí (nhận thức, tình cảm và ý chí). Xuất phát từ những điều đó tôi thầm nhủ mình cần cố gắng và sửa đổi nhiều hơn nữa.

Qua việc theo dõi chương trình “Thầy cô chúng ta đã thay đổi” trên kênh VTV7, một chương trình rất hay và ý nghĩa với các thầy cô. Bản thân tôi đã không kìm nổi những cảm xúc của mình, tôi nhìn thấy trong đó có hình ảnh của tôi. Tôi cảm thấy mình còn nhiều yếu điểm, nhiều điều chưa làm được cho học sinh của tôi. Từ đó, tôi bắt đầu nghiên cứu và làm theo.

- Tâm lí chung của học sinh là sợ trả lời sai, có em còn hỏi “Làm sai có bị sao không ạ?” Trong tình huống đó, tôi có thể nói vui rằng: “Sai à? Không sao, cô cảm ơn”. Cảm ơn ở đây là cảm ơn em đã dũng cảm sửa lỗi sai, đó là bài học sâu sắc cho mỗi học sinh trong lớp.

- Tôi nhận xét, góp ý một cách khéo léo về những điều các em làm sai hoặc làm chưa tốt, không chê bai. Mỗi lời nói, hành động của thầy cô sẽ là nguồn lực để các em thay đổi theo hướng tích cực.

- Tôi thường xuyên dùng công thức “khen” trước, nghĩa là, dù tệ đến đâu cũng cố gắng tìm ra vài điểm tích cực để khen.

Qua một thời gian, tôi đã kiên nhẫn với học sinh, chờ đợi học sinh, khuyến khích học sinh bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ và tự tin diễn đạt bằng lời. Không vội vàng can thiệp vào các tình huống xảy ra trong khi học, bình tĩnh lắng nghe và đưa ra các lời khuyên phù hợp. Không vội vàng can thiệp ngay khi chưa thực sự cần thiết, để học sinh tự giải quyết tình huống. Luôn động viên học sinh tự tin vào bản thân. Luôn khen ngợi, động viên những thành công dù nhỏ của học sinh một cách kịp thời. Không chê cười khi học sinh thất bại, luôn động viên để học sinh tiếp tục cố gắng. Thay vì la mắng, dọa dẫm, hãy cho học sinh khi mắc sai lầm được nói ra cảm xúc của mình. Điều đó sẽ giúp học sinh tiếp thu tốt hơn, tự tin và hòa đồng hơn. Từ đó, rèn luyện ý thức và khả năng tập trung từ chính nhận thức của bản thân mình.

Ví dụ: Trong lớp tôi có một số học sinh bị nói ngọng, nói lắp, các em rất căng thẳng, thiếu tự tin khi giao tiếp hay nói trước lớp. Phát hiện ra điều đó, mỗi lần

tôi mời các em trả lời hay trò chuyện tôi hướng dẫn các em sửa lỗi cách phát âm, luôn kiên nhẫn nhắc nhở các em bình tĩnh, hít sâu trước khi nói. Ngoài ra, tôi còn tích cực giao một số nhiệm vụ đơn giản cho các em làm khi lên lớp. Qua một thời gian ngắn các em đã tự tin hơn khi giao tiếp và trả lời cô giáo đã tiến bộ hơn rất nhiều.

2.4. Giải pháp 4: Tiết học hạnh phúc

Giáo viên cần thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng sử dụng ứng dụng CNTT vào bài dạy, có phương pháp dạy học hiệu quả, tạo hứng thú, lôi cuốn người đọc. Một lớp học hạnh phúc được xây dựng chủ yếu dựa trên các mối quan hệ tích cực. Bởi vậy, trong mỗi giờ học, tôi đã mạnh dạn thực hiện những việc làm sau:

- Bắt đầu vào tiết học, tôi cho học sinh khởi động bằng một số việc làm đơn giản như vài động tác thể dục, một bài hát... để kích thích những cảm xúc tích cực trong học sinh, từ đó các con thu nhận kiến thức dễ dàng hơn.

- Tiêu chí về dạy và học, trong đó tập trung vào việc tạo các điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh có cơ hội phát triển, thể hiện và khẳng định năng lực, giá trị của bản thân; sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp và chấp nhận sự khác biệt tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh. Tôi rất tâm đắc với một câu nói về sự đánh giá, đó là: đừng đánh giá khả năng của một con cá qua việc leo cây. Mỗi 1 học sinh sẽ có một đặc điểm, hoàn cảnh cũng như khả năng khác nhau. Vì vậy, mỗi người làm giáo dục như chúng ta là phải biết làm thế nào để học trò của mình có thể phát triển theo đặc điểm, hoàn cảnh và khả năng đó.

- Với tôi, mỗi giờ lên lớp là một sự đổi mới. Việc đổi mới phương pháp dạy học luôn được chú trọng, trong mỗi tiết học, học sinh được phát huy tối đa vai trò chủ động, sáng tạo trong việc hình thành và tiếp nhận kiến thức mới cũng như vận dụng vào thực tiễn. Mọi đối tượng học sinh đều được quan tâm và được ghi nhận kết quả làm việc trong mỗi giờ học.

- Trò chơi là một phần không thể thiếu trong mỗi tiết học, đặc biệt với lứa tuổi trẻ tiểu học. Vì vậy, không một tiết học nào của tôi là không có trò chơi. Trò chơi khởi động, trò chơi củng cố hay trò chơi giữa giờ đều giúp các em cảm thấy thoải mái, từ đó phấn khích, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tiếp theo. Chẳng hạn, trong các tiết dạy môn Toán, tôi lồng ghép một số trò chơi như sau:

- + Trò chơi *Nhanh tay, nhanh mắt*: Tuỳ vào lúc thích hợp của tiết học, giáo viên đưa các bài toán có lời giải sai ở một vài bước học sinh thường mắc phải, các nhóm thảo luận tìm ra chỗ sai và sửa sai. Nhóm nào tìm nhanh nhất và sửa lại cho đúng là đội dành chiến thắng.

- + Trò chơi *Nhà nghiên cứu trẻ tuổi*: Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh về nhà nghiên cứu trước nội dung bài học theo cách hiểu của mình, sau một thời gian quy định nộp lại và tổ chức thảo luận, đánh giá kết quả.

- + Trò chơi *Tập là họa sĩ*: Sau mỗi bài học hoặc mỗi chương, giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận, lập sơ đồ từ duy hệ thống lại kiến thức của bài học đó vào giấy A0 với hình vẽ sáng tạo của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành nhanh, đẹp mắt, đảm bảo đúng và đủ kiến thức sẽ dành chiến thắng.

Thông qua trò chơi, tôi nhận ra rằng học sinh sẽ hứng thú hơn trong việc tìm hiểu kiến thức, các em được thảo luận, hợp tác, dần dần tìm được tiếng nói chung. Giáo viên lúc này sẽ là người quan sát, tư vấn, kiểm định kết quả và hoàn thiện câu trả lời.

- Giáo viên giáo dục học sinh bằng phương pháp kỉ luật tích cực, nói không với xâm phạm thân thể và xúc phạm nhân phẩm của học sinh:

+ Phương pháp kỉ luật tích cực là biện pháp giáo dục học sinh không sử dụng đến hình thức bạo lực, trừng phạt mà thay vào đó là sử dụng những hình thức kỉ luật tích cực, phù hợp để giảm thiểu những hành vi không phù hợp. Tôi đã sử dụng các hình phạt theo tôi là tích cực như: vệ sinh trường lớp, giúp đỡ bạn học yếu hơn, đọc sách...

+ Nếu học sinh vẫn không tiến bộ, vi phạm có hệ thống hoặc đánh nhau thì hình thức cao nhất là lập hồ sơ kỉ luật lên nhà trường, chiếu theo điều lệ kỉ luật để xử lý.

2.5. Giải pháp 5: Kết hợp tốt giữa nhà trường - gia đình và xã hội

Mỗi gia đình là một xã hội thu nhỏ. Mỗi thành viên trong gia đình là một tế bào của xã hội thu nhỏ ấy. Cuộc sống xã hội trong mỗi gia đình có tác động rất lớn đến mọi thành viên trong gia đình đó. Với học sinh Tiểu học gia đình góp phần rất quan trọng đến kết quả học tập và quá trình hình thành nhân cách của các em. Đối với các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường, tôi tập trung vào việc giúp đỡ, chia sẻ với học sinh có nhu cầu đặc biệt, có hoàn cảnh riêng, đồng thời không ngừng tương tác, giao tiếp, học hỏi từ đồng nghiệp, làm gương cho học sinh trong các mối quan hệ, giao tiếp và đối thoại; Phối hợp và hợp tác hiệu quả với phụ huynh, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

Trong buổi họp phụ huynh đầu năm, tôi đã đề ra yêu cầu để phụ huynh cùng rèn nếp cho học sinh.

- Hàng ngày. kiểm tra sách vở của con.

- Nhắc nhở con học ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới

- Chuẩn bị sách, vở và đồ dùng học tập theo thời khoá biểu hàng ngày.

- Giáo dục con ý thức gọn gàng, ngăn nắp khi học tập, vui chơi.

- Sinh hoạt điều độ, đúng thời gian biểu, giờ nào việc nấy, tránh tình trạng vừa học vừa chơi.

- Thường xuyên trao đổi cùng giáo viên chủ nhiệm, qua trò chuyện trực tiếp, điện thoại hoặc qua zalo để kịp thời nhắc nhở, đôn đốc học sinh nếp học tập ở lớp cũng như ở nhà.

Học sinh lớp 5 còn trong độ tuổi ham chơi, mau quên mà thực tế hiện nay có rất nhiều cái cuốn hút, lôi cuốn học sinh mạnh mẽ (ti vi, phim truyện, sách báo, vi tính, điện thoại...) nó dễ dàng làm cho các em quên đi nhiệm vụ học tập của mình. Trong 31 em đó một số em có hoàn cảnh khó khăn như em Chu Thị Phương Uyên, Phạm Thị Phương Nhi... nên sự quan tâm của gia đình đến con em mình còn rất hạn chế. Phải làm thế nào để các bậc phụ huynh quan tâm đến con em mình nhiều hơn nữa? Bằng cách tìm hiểu thực tế, gặp gỡ, trò chuyện với các em này, biết mức độ quan tâm từng gia đình tôi đã có biện pháp sau:

Đối với những em có gia đình không quan tâm thì tôi trao đổi tình hình học tập thường xuyên, đều đặn hàng tuần, hàng tháng qua điện thoại và gặp gỡ trực tiếp. Chính sự gặp gỡ, trao đổi thường xuyên ấy đã làm cho học sinh có chuyển biến đáng kể: Từ chỗ họ ít quan tâm đến chỗ họ đã giành nhiều thời gian đến việc học tập của con em mình hơn. Tuy nhiên mức độ quan tâm của mỗi gia đình có khác nhau.

Tôi luôn tạo điều kiện và phối hợp với phụ huynh để gia đình có nhiều cơ hội đồng hành, tham gia học tập, trải nghiệm cùng các em trong các hoạt động giáo dục của lớp, của trường như tổ chức “Vui trung thu”, ngày Phụ nữ Việt Nam, sơ kết lớp, các tiết học Stem, học tại trải nghiệm dã ngoại,...

Để có phương pháp giáo dục hiệu quả nhất tôi đã thường xuyên trao đổi, học hỏi bạn bè, đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường, tham khảo tài liệu trên mạng, sách báo,... Những tiến bộ của cá nhân mỗi học sinh hay của tập thể lớp dù nhỏ nhặt nhất cũng đều được tôi tuyên dương trước lớp và giờ chào cờ. Nhờ đó mà các em phấn khởi và cố gắng vươn lên để được khen, tuyên dương trước lớp và giờ chào cờ nhiều hơn.

Trong các tiết sinh hoạt, tôi thường dành một chút thời gian để kể cho học sinh nghe nhiều câu chuyện thực tế có tác dụng giáo dục cao. Các bài giảng về đạo đức hoặc môn học có liên quan tới thực tiễn, tôi luôn giúp học sinh tiến bộ về hành vi đạo đức, ... học sinh biết liên hệ thực tế ở lớp, ở địa phương, tìm và học tập các gương tiêu biểu trong xã hội thực tại. Trên cơ sở đó học sinh được khắc sâu bài, có biểu tượng cụ thể để rèn luyện, học tập và phấn đấu.

Đặc biệt thông qua các tổ chức giáo dục khác trong nhà trường, tôi còn xây dựng kế hoạch và giáo dục học sinh theo chủ đề năm học.

Mỗi thời điểm lại có một phong trào học tập rèn luyện được phát động theo từng chủ đề khác nhau phù hợp với từng chủ điểm đó. Với mỗi phong trào thi đua ấy tôi đều phát động học sinh cùng thực hiện 3 nhiều (nhiều việc làm tốt, nhiều lời phê học bài tốt, nhiều tiến bộ), các em sẽ cùng nhau phấn đấu. Với mỗi chủ đề tôi đề ra những câu hỏi cần thiết để học sinh tìm hiểu và sẽ trả lời vào các giờ sinh hoạt. Cuối mỗi đợt thi đua giáo viên đều tổng kết, có khen, có thưởng.

Ví dụ: Trong tiết sinh hoạt của tuần 11, để chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11, tôi đã tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi "*Hái hoa dân chủ*". Ghi các câu hỏi vào bông hoa bằng giấy và tổ chức học sinh lên bốc thăm trả lời câu hỏi, bốc câu nào trả lời câu đó. Một số câu hỏi như "*Em hãy đọc thơ nói lên tình cảm của học sinh với các thầy cô giáo trong các bài tập đọc, bài thi ... em được biết?*" (Cô giáo lớp em,...) Hãy hát bài hát về thầy cô giáo "*Mẹ của em ở trường; Một bông hồng em dành tặng cô....*" ; Em dành được bao nhiêu việc học tốt, làm được mấy việc tốt để tặng thầy, cô?

Chào mừng Ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. Học sinh được tham gia chương trình “*Tiếp lửa truyền thống*” giao lưu với các ông, các bác là cựu chiến binh. Sau hoạt động giao lưu tôi tổ chức cho các em sưu tầm các tranh ảnh về anh bộ đội. Ra một số câu hỏi đơn giản để các em ghi nhớ ngày 22 - 12 như: "*Ngày 22 - 12 là ngày gì*", "*Các chú bộ đội thường mặc quần áo màu gì?*", "*Bố bạn nào là bộ đội?*", "*Bố em đóng quân ở đâu?*", ... Từ đó, giáo dục các em lòng kính trọng, yêu quý các

anh bộ đội, thái độ biết ơn và giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ.

Riêng ngày 8 - 3, ngoài việc tổ chức cho học sinh hái hoa dân chủ tôi còn tổ chức cho học sinh thi vẽ tranh, làm bưu thiếp tặng người thân, trưng bày các sản phẩm tự làm để tặng mẹ, tặng cô, tặng bạn nữ... Từ đó, học sinh có dịp thể hiện và phát huy tài năng sẵn có của mình. Và cũng qua đó giáo viên hiểu sâu hơn về tâm tư tình cảm, về sở thích năng lực và thái độ của từng học sinh.

Dịp Tết cổ truyền dân tộc tôi tổ chức cho các em trang trí chủ điểm ngày Tết. Các em được tự tay chuẩn bị các nguyên liệu làm mâm ngũ quả, làm cây đào, cây quất, các bao lì xì và học hỏi thêm nhiều điều để về phụ giúp gia đình chuẩn bị đón Tết.

Để thực hiện các biện pháp như tôi đã trình bày, bản thân mỗi giáo viên chủ nhiệm phải cố gắng dạy tốt, quan tâm chất lượng của từng học sinh một cách thường xuyên. Đồng thời giáo viên là người mẹ, là tấm gương cho học sinh noi theo.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Qua việc thực hiện xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5 trường Tiểu học Phú Đông đã được tôi áp dụng cho kết quả tốt hơn so với cách làm cũ và từ đầu năm học 2023 - 2024 đến nay thu được kết quả rất khả quan.

3.1. Đối với giáo viên

Tôi đã thực hiện điều tra khảo sát toàn bộ giáo viên với câu hỏi: “*Thầy cô có hạnh phúc khi đến trường không?*”. Tôi đã thu được kết quả như sau: Khi xây dựng lớp học hạnh phúc thành công đồng nghĩa với việc xây dựng được mối quan hệ thân thiện. Chúng tôi có được hạnh phúc, yêu nghề và muốn đến lớp, đến trường mỗi ngày.

	Mức độ	Đầu năm 2023 - 2024	Cuối kì I 2023 - 2024
1	Chưa bao giờ hạnh phúc (%)	2,5	0
2	Hiếm khi hạnh phúc (%)	30,7	2,6
3	Thỉnh thoảng hạnh phúc (%)	46,3	8,5
4	Thường xuyên hạnh phúc (%)	20,5	88,9

- Qua bảng số liệu cho thấy tỉ lệ giáo viên thường xuyên hạnh phúc tăng, còn tỉ lệ giáo viên chưa bao giờ hạnh phúc là không còn, điều đó cho thấy giáo viên đã:

- + Cảm thấy một ngày đến trường với các em học sinh tràn ngập yêu thương.
- + Giữa thầy và trò không còn khoảng cách mà vẫn giữ được sự tôn trọng.
- + Giáo viên đã tự thay đổi bản thân yêu trường, yêu lớp, yêu học sinh, sống chan hòa với mọi người và sẵn lòng chia sẻ những kinh nghiệm của mình cho đồng nghiệp.
- + Giáo viên đã tự học tập, nâng cao kĩ năng xử lí tình huống, các hình thức tổ chức hoạt động cho học sinh trong quá trình giáo dục.

3.2. Đối với học sinh

	Mức độ	Đầu năm	Cuối kì I
--	--------	---------	-----------

		2023 - 2024	2023 - 2024
1	Không thích (%)	4,9	0
2	Hơi thích (%)	34,1	0
3	Thường xuyên thích (%)	43,9	7,2
4	Rất thích (%)	17,1	92,8

- Kết quả trên cho thấy, tỉ lệ HS rất thích hay hạnh phúc khi đến trường tăng cao hơn rất nhiều và không còn học sinh không thích, hơi thích hay chưa bao giờ hạnh phúc khi đến trường, điều đó chứng tỏ rằng GVCN xây dựng lớp học dựa trên tiêu chuẩn hạnh phúc của học sinh đã bước đầu thành công. Ở lớp, học sinh có nhiều cơ hội chia sẻ, bày tỏ cảm xúc, luôn cảm nhận được sự quan tâm, tôn trọng lắng nghe ý kiến từ thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Học sinh nhận ra được lỗi lầm, hạn chế của họ để khắc phục sửa chữa, phát triển toàn diện bản thân. Học sinh đã tích cực, chủ động hơn trong học tập và rèn luyện của bản thân. Học sinh tự tin trước đám đông, không mặc cảm tự ti về những khuyết điểm, hạn chế của bản thân. Học sinh phát huy được những tiềm năng, những mặt tích cực, điểm mạnh của cá nhân.

+ Học sinh rất thích thú và hào hứng thể hiện cá tính mình.

+ Các em chia sẻ với cô nhiều hơn

+ Cảm giác gần gũi với cô và các bạn nhiều hơn

+ Mọi yêu cầu cô đưa ra để học sinh thực hiện trở nên đơn giản nhẹ nhàng hơn.

3.3. Đối với phụ huynh

- Các bậc phụ huynh vô cùng hạnh phúc khi gửi trọn vẹn niềm tin con em mình cho giáo viên và nhà trường.

- Luôn sẵn sàng, chia sẻ và đồng hành, ủng hộ giáo viên và nhà trường trong các hoạt động giáo dục các em.

- Rất nhiều phụ huynh tích cực ủng hộ cây cảnh trang trí khuôn viên trường lớp, lao động vệ sinh không gian học tập cho các em, tổ chức các hoạt động như: Trung thu, ngày Phụ nữ, sơ kết lớp,..., hỗ trợ giáo viên trong việc chuẩn bị đồ dùng học tập, đặc biệt trong các tiết học thực hành như Stem, làm bánh trôi,...đồng hành cùng giáo viên và nhà trường trong các tiết học ngoại khóa như học tập trải nghiệm dã ngoại, tuyên truyền phòng tránh các hiểm họa,...

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

Từ những cố gắng trong việc nghiên cứu, các giải pháp được áp dụng đơn giản, dễ vận dụng cho mọi đối tượng giáo viên đứng lớp. Sáng kiến này giúp tôi và đồng nghiệp tháo gỡ được những khó khăn và bế tắc trong hoạt động giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Hiểu sâu sắc giá trị của hạnh phúc từ đó xây dựng tiết dạy hạnh phúc và lớp học hạnh phúc của mình.

Sau khi áp dụng các giải pháp trong dạy học và các hoạt động giáo dục học sinh cùng với kinh nghiệm của bản thân, sự đồng thuận trong BGH sự hợp tác tích cực của các em học sinh, sự tin tưởng đồng hành của các bậc phụ huynh tạo cơ hội cho việc thành công của một SKKN. SKKN có tính khoa học, sáng tạo, khả thi trong từng giải pháp vì vậy khi tiến hành áp dụng các giải pháp cho học sinh lớp 5 tại trường rất thuận lợi và mang lại hiệu quả tích cực.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Khi áp dụng các giải pháp xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 5, học sinh hạnh phúc hơn, thích đến trường, thích học tập khi đó sẽ nhanh chóng tiếp thu kiến thức, giảm thời gian lãng phí và tăng hiệu suất học tập. Không có tình trạng học sinh chán nản, bỏ học, làm giảm tỉ lệ học sinh bỏ học toàn trường. Điều này giúp giảm chi phí cho việc vận động học sinh đến trường và mở lớp phổ cập.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Việc thực hiện áp dụng SKKN đã mang lại những hiệu quả thiết thực cho giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhà trường. Góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi học sinh; Tạo môi trường lành mạnh để các em học tập và vui chơi; Nâng cao tinh thần phấn đấu học tập và rèn luyện của học sinh; Góp phần xây dựng “trường học hạnh phúc”. Sự tiến bộ và những kết quả học sinh đạt được về kiến thức và kỹ năng trong các hoạt động giáo dục sẽ là một ảnh hưởng tích cực trong việc lan tỏa tinh thần của SKKN trong xã hội.

5. Tính khả thi

Với những hiệu quả tích cực mà việc áp dụng SKKN mang lại cho giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhà trường trong năm học 2023-2024. Đã khẳng định tính khả thi của SKKN có thể áp dụng xuyên suốt năm học cho học sinh lớp 5 và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực tới các khối lớp trong trường, có thể áp dụng được cho nhiều trường Tiểu học trong toàn huyện và trong toàn xã hội.

6. Thời gian thực hiện SKKN:

SKKN được áp dụng hiệu quả tại trường Tiểu học Phú Đông năm học 2023-2024.

7. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện SKKN được trích từ nguồn ngân sách của Nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất: phòng học, ti vi, hệ thống đường truyền mạng Internet, bàn ghế,... Các hoạt động giáo dục chung của trường: Loa đài, phòng bat,... Từ nguồn xã hội hóa của phụ huynh: cây xanh trang trí lớp học, các nguyên vật liệu để thực hiện hoạt động ngoại khóa,...

III. Kết nghị, đề xuất

1. Kết luận và bài học kinh nghiệm

Quá trình xây dựng lớp học hạnh phúc tôi nhận ra rằng việc khó khăn nhất là mỗi giáo viên phải cố gắng thay đổi bản thân mình để đạt được hạnh phúc. Hãy đặt mình vào vị trí của học trò để hiểu học trò, tìm hiểu kỹ hoàn cảnh và tính cách học trò để tác động phù hợp. Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tôi đã chia sẻ đến các thầy cô và được sự đồng tình rất lớn. Mô hình lớp học hạnh phúc sẽ nhân rộng ở các lớp khác trong trường.

Cùng sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, công nghệ thông tin...sẽ tác động rất lớn đến tình cảm, nhân cách của học sinh. Các tệ nạn xã hội, trào lưu xấu, bệnh trầm cảm học đường, bạo lực và suy thoái đạo đức của lớp trẻ...cũng vì thế mà tăng nhanh chóng. Vì vậy cả xã hội phải cùng nhau xây dựng một ngôi trường lành mạnh, vui vẻ và hạnh phúc để giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, lối sống và kiến thức văn hóa. Việc xây dựng lớp học hạnh phúc tiền đề để xây dựng “Trường học hạnh phúc” trên từng địa phương.

Sáng kiến kinh nghiệm này giúp tôi và đồng nghiệp tháo gỡ được những khó khăn và bế tắc trong hoạt động giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Hiểu sâu sắc giá trị của hạnh phúc từ đó xây dựng tiết dạy hạnh phúc và lớp học hạnh phúc của mình. Khi xây dựng lớp học hạnh phúc thành công đồng nghĩa với việc xây dựng được mối quan hệ thân thiện Thầy- Trò, Trò kính trọng, tin tưởng và yêu quý thầy cô; thầy cô hiểu, thông cảm với khó khăn của trò, yêu thương và hết lòng vì học sinh. Giảm được áp lực quản lý lớp vì học sinh hiểu và tự giác chấp hành kỷ luật. Giáo viên không phải nhắc nhở, mất nhiều thời gian theo dõi, giám sát việc thực hiện kỷ luật của học sinh; đỡ mệt mỏi căng thẳng vì phải xử lý nhiều vụ vi phạm kỷ luật, giải quyết nhiều vấn đề khúc mắc trong quan hệ với học sinh, gia đình và nhà trường. Chúng tôi đã có được hạnh phúc, yêu nghề và muốn đến lớp, đến trường mỗi ngày.

“Đứa trẻ nào sinh ra cũng có những phẩm chất tốt” và việc của chúng ta là tìm ra những phẩm chất tốt đó, phát triển chúng để giúp trẻ nên người. Chúng ta sẽ thấy rằng, trẻ em đến trường không phải chỉ để học chữ, mà để sống, hạnh phúc.

Tôi sẽ tiếp tục thực hiện tốt và xây dựng thêm các biện pháp hay để tạo nên lớp học hạnh phúc.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đối với Sở, Phòng Giáo dục: cần tổ chức nhiều khóa học *“Thầy cô chúng ta đã thay đổi”*, giới thiệu các mô hình trường lớp hạnh phúc, tổ chức các hoạt động về chuyên đề xây dựng trường học hạnh phúc cho toàn thể các cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia.

Đối với nhà trường tuyên dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân gương mẫu điển hình trong thực hiện phong trào xây dựng lớp học hạnh phúc, giao lưu tọa đàm về chương trình *“Thầy cô chúng ta đã thay đổi”* cho giáo viên tham gia.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi đã thực hiện để đạt được kết quả tốt trong việc xây dựng lớp học hạnh phúc. Trong quá trình viết đề tài không tránh khỏi thiếu sót, tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu, cũng như chỉ đạo của cấp trên và đồng nghiệp để sáng kiến được hoàn thiện hơn.

**** Tôi xin cam đoan đề tài này là do bản thân tôi tự nghiên cứu và thực hiện, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.***

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Ba Vì, ngày 01 tháng 05 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến

Trần Thị Diệu Ly

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo giáo dục và thời đại
2. Bùi Văn Huệ (1997), Giáo trình tâm lí Tiểu học, các đề tài nghiên cứu khoa học, các luận văn tốt nghiệp khác
3. Các tạp chí chuyên ngành Tâm lí Tiểu học, các đề tài nghiên cứu khoa học, các luận văn tốt nghiệp khác
4. Tài liệu Giáo dục kĩ năng sống
5. Luật giáo dục 2019
6. Một số tài liệu trên mạng, trên thông tin đại chúng